TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** TỈNH QUẢNG NAM Bản án số: 38/2019/HSST Ngày: 19/6/2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc
Các hội thẩm nhân dân:
+ Ông Trần Phi Long.
+ Ông Nguyễn Văn Tươi.

Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2019, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 15/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 07/6/2019 đối với bị cáo sau đây:

- Họ tên: Nguyễn Văn S - Sinh ngày 14 tháng 6 năm 1985.

+ Trú tại: Thôn Đông Kh, xã Điện Ph, TX. Điện B, tỉnh Quảng N.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Con ông Nguyễn H và bà Ngô Thị Đ (Cả 2 đã chết); Vợ là Bùi Thị Thu H (1992) và có 03 con (Lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2013 bị TAND tỉnh Quảng Nam xử 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2019 chuyển tạm giam từ ngày 26/02/2019 (Có mặt).

III. Những ng- ời tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị Thu H – Sinh năm: 1992 (Có mặt)

+ Trú tại: Thôn Đông Kh, xã Điện Ph, TX. Điện B, tỉnh Quảng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/02/2019, tổ tuần tra của Công an thị xã Điện Bàn tuần tra trên tuyến đường ĐH5ĐB. Khi đến đoạn trước quán Karaoke Hoàng Long 1 thuộc thôn Thanh Quýt 2, xã Điện Thắng Trung, thị xã Điện Bàn thì phát hiện Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô BKS: 92F1 – 308.04 không đội mũ bảo hiểm nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên baga xe 92F1 – 308.04 có 01 (một) gói thuốc lá hiệu con ngựa, bên trong có 03 (ba)

điếu thuốc lá và 01 (một) gói ni lông kích thước 04 x 06cm miệng viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng là ma túy đá nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với S và thu giữ số tang vật trên. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 (một) xe mô tô BKS: 92F1 – 308.04; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Kechaoda màu hồng, bên trong có sim số 0969.515.458; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 2 màu trắng đen, bên trong có sim số 0939.347.789.

Tại kết luận giám định số 134/C09C(Đ4) ngày 25/02/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong gói ni lông kích thước 04 x 06cm gởi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 4,997 gam; loại Methamphetamine (hoàn trả lại 4,774 gam còn lại sau quá trình giám định và các vỏ bao bì).

Tại bản cáo trạng số 32/QĐ-VKS ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn qua phần xét hỏi và tranh luận công khai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn S từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng số 134/C09C(Đ4) ngày 25/02/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng sau giám định được niêm phong; 01 (một) vỏ bao thuốc hiệu con ngựa bên trong có 03 điếu thuốc lá; 01 sim điện thoại số 0969.515.458

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Kechaoda màu hồng.

Bị cáo Nguyễn Văn S đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đề nghị HĐXX áp dụng cho mình nên không bào chữa, tranh luận gì, nhưng bị cáo xin HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay quá khó khăn, 03 con của bị cáo còn nhỏ, vợ không có công việc làm ổn định, bản thân đang sống và phụng dưỡng bà ngoại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Lời khai nhận tội công khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và tang vật được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, qua tranh luận công khai, bị cáo đồng ý với lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/02/2019, tại trước quán Karaoke Hoàng Long 1, Nguyễn Văn S có hành vi cất giấu 4,997 gam ma túy tổng hợp loại Methamphetamine nhằm mục đích để bản thân sử dụng. Như vậy, bị cáo đã phạm

tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

HĐXX xét hành vi, tính chất của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Tệ nạn nghiện ma túy đã và đang là mối hiểm họa của toàn xã hội, bởi ma túy không chỉ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe về thể chất, tinh thần, suy giảm về giống nòi đối với người sử dụng, làm nãy sinh những hành vi, lối sống thiếu kiểm soát. Đồng thời là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy cũng như sự trừng trị nghiêm khắc của pháp luật đối với loại tội phạm này. Nhưng chỉ vì nhận thức lệch lạc về nhu cầu hưởng thụ của bản thân nên đã bất chấp và thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, HĐXX nghĩ cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm trên địa bàn.

Tuy nhiên, xét thấy khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhận thấy được sai phạm của mình. Gia đình bị cáo kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính, hiện nay đang có 03 con nhỏ sinh năm 2011, 2013 và 2018. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51BLHS. Do đó, HĐXX xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

3] Từ những phân tích và nhận định như trên, cho thấy Cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

4] Bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bản thân tự nhận thức hành vi của mình là sai trái nên thành khẩn khai báo đúng với hành vi của mình và không bị sự tác động của người nào khác. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của BLTTHS.

5] Về vật chứng: 01 phong bì màu trắng số 134/C09C(Đ4) ngày 25/02/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng sau giám định được niêm phong, đây là chất ma túy bị cấm; 01 sim điện thoại số 0969.515.458 (bên trong điện thoại Kechaoda); 01 (một) vỏ bao thuốc hiệu con ngựa bên trong có 03 điếu thuốc lá không còn giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là thỏa đáng.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Kechaoda màu hồng, bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nghĩ nên tịch thu sung công là phù hợp.

6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 18/02/2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng số 134/C09C(Đ4) ngày 25/02/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng sau giám định được niêm phong; 01 sim điện thoại số 0969.515.458; 01 (một vỏ bao thuốc hiệu con ngựa bên trong có 03 điếu thuốc lá.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01ĐTDĐ hiệu Kechaoda màu hồng.

(Vật chứng hiện nay Chi cục THADS thị xã Điện Bàn đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2019).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên TAND tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *Sở T- pháp*
- *VKSND tỉnh*
- *VKSND thị xã*
- *THA thị xã*
- *Công An thị xã*
- *Ng- ời tham gia tố tụng*
- *L- u hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lộc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**